

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày: 26-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chuyết

Ông Phạm Hồng Thái

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn Đ, sinh năm 1986

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn AM, xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Trọng Luyện, sinh năm 1954; Con bà: Vũ Thị Thủy, sinh năm 1955; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phạm Thị Thắm, sinh năm 1990; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 09/9/2024, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Thị D, sinh năm 1981

Quê quán: Xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố TĐ, thị trấn CL, huyện TN, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn Phiêu (Đã chết); Con bà: Trần Thị V sinh năm 1948; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ năm; Chồng: Vũ Quang C1, sinh năm

1982; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 09/9/2024, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1975

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn AM, xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Hiểu (Đã chết); Con bà: Trương Thị La (Đã chết); Gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Vũ Thị Phần, sinh năm 1983; Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 09/9/2024, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: Vũ Đình H, sinh năm 1980

Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 6, thôn Trung Lao, xã Trung Đ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Đình Mộ, sinh năm 1945; Con bà: Hoàng Thị Lái (Đã chết); Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Mai Thị Oanh, sinh năm 1978; Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 09/9/2024, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

5. Họ và tên: Bùi Thị V, sinh năm 1992

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn AM, xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn Điểm, sinh năm 1954; Con bà: Bùi Thị Thanh, sinh năm 1965; Gia đình có 4 anh em, Bị cáo là con thứ tư; Chồng: Trần Văn Khánh, sinh năm 1984; Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 09/9/2024, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

* Người làm chứng: Anh: Vũ Quang C1, sinh năm 1982 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ, Phạm Thị D, Nguyễn Văn C, Bùi Thị V, Vũ Đình H quen biết nhau từ trước. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 31/8/2024, Đ đến nhà D ở Tổ dân phố TĐ, thị trấn CL, huyện TN, tỉnh Nam Định chơi. Quá trình ngồi chơi, uống nước cùng D tại phòng khách, Đ nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền nên rủ D chơi liêng ăn tiền, D đồng ý. Đ gọi điện thoại rủ C và V đến nhà D chơi liêng ăn tiền, C và V đều đồng ý đến. C gọi điện thoại rủ thêm H đến nhà D để đánh bạc. Sau đó, C, V, H lần lượt đến nhà D để chơi đánh bạc. Thấy đủ người, D dẫn Đ, C, V, H lên phòng ngủ trên tầng 2 để chơi liêng ăn tiền. D lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh có sẵn trong nhà đặt xuống chiếu đã được trải sẵn trong phòng ngủ của D.

Các đối tượng thống nhất hình thức chơi và mức cược như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Trước khi bắt đầu chơi mỗi ván, mỗi người chơi phải bỏ ra số tiền 10.000 đồng gọi là “chầu gà”. Người cầm cái chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài và sau khi xem bài người chơi giấu kín. Người chơi sẽ lựa chọn như sau: “Úp bài” nếu thấy bài của mình thấp, không thể thắng và sẽ bị mất số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài tại đó; “theo” đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt; “tố” đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người ở cửa trên đã đặt, quy định “tố” cao nhất là 100.000 đồng. Các bộ bài được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: “sáp” là bộ ba lá bài giống nhau cùng loại, thứ tự các lá bài từ bé đến lớn là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; chất cao nhất là cơ sau đó đến rô, tép, bích; “liêng” là ba quân bài liên tiếp nhau cùng chất, cao nhất là Q, K, A và thấp nhất là A, 2, 3; “hình” là ba quân bài đều là các quân J, Q, K và so sánh đến chất cao nhất của quân bài đó; “tính điểm” khi bài không có “sáp”, “liêng”, “hình” thì cộng các quân bài chia cho 10, số dư sau khi chia sẽ là điểm (các quân 10, J, Q, K đều được tính là 0 điểm) và so sánh ai cao điểm hơn sẽ thắng, được ăn toàn bộ số tiền người chơi đã cược trước đó và được cầm ván tiếp theo. Các đối tượng chơi đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an phát hiện bắt quả tang.

Về số tiền sử dụng để đánh bạc các đối tượng khai: Khi bắt đầu chơi Đ có khoảng 1.200.000 đồng, H có khoảng 1.000.000 đồng, D có 1.230.000 đồng, V có khoảng 500.000 đồng, C có khoảng 1.100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và các đồng phạm đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng ăn tiền, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.010.000 đồng, tại nhà ở của D thuộc Tổ dân phố TĐ, thị trấn CL, huyện TN, tỉnh Nam Định, bị tổ công tác công an huyện Trực Ninh phát hiện bắt quả tang hồi 13 giờ cùng ngày.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ trên chiếu: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 90.000 đồng (là tiền châu gà của ván đang chơi); Tại vị trí Đ ngồi số tiền 1.110.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO C65 màu đen; Tại vị trí D ngồi số tiền 950.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21s màu trắng; Tại vị trí C ngồi số tiền 630.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2 sim màu đen; Tại vị trí H ngồi số tiền 860.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu xanh; Tại vị trí V ngồi số tiền 770.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12. Ngoài ra thu giữ trong túi quần bên phải D đang mặc số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.010.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21s màu trắng thu giữ của D, qua xác minh D không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh trả lại cho D quản lý, sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số 54/CT-VKSND-TN ngày 29/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo: Trần Văn Đ, Phạm Thị D, Nguyễn Văn C, Bùi Thị V, Vũ Đình H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định truy tố. Sau khi xem xét vị trí, vai trò, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị D, Nguyễn Văn C, Bùi Thị V, Vũ Đình H về tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS, Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị D, Nguyễn Văn C, Vũ Đình H, Bùi Thị V từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 09/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, trách nhiệm dân sự không đặt ra.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự : Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật và miễn hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; lời khai của người làm chứng; biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/8/2024, Trần Văn Đ, Phạm Thị D, Nguyễn Văn C, Vũ Đình H, Bùi Thị V đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng ăn tiền tại nhà ở của D thuộc Tổ dân phố TĐ, thị trấn CL, huyện TN, tỉnh Nam Định. Khoảng 13h cùng ngày, khi các đối tượng nói trên đang đánh bạc thì bị tổ công tác công an huyện Trục Ninh phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 5.010.000 đồng.

Đây và vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc thống nhất phân công vai trò trách nhiệm cho từng bị cáo mà là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp: Hành vi của Trần Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo D, C, V tham gia đánh bạc, số tiền bị cáo mang theo để đánh bạc là 1.200.000 đồng nên xếp vai trò đầu vụ. Hành vi của Phạm Thị D đồng ý cho các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà mình,

chuẩn bị bài 52 quân để chơi đánh bạc, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 1.230.000 đồng; Nguyễn Văn C là người liên lạc rủ Vũ Đình H tham gia đánh bạc và mang theo số tiền là 1.100.000 đồng, do đó hành vi của Phạm Thị D và Nguyễn Văn C xếp vai trò thứ hai sau Trần Văn Đ; bị cáo Vũ Đình H, Bùi Thị V là người trực tiếp tham gia đánh bạc ăn tiền, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc thấp hơn các bị cáo khác nên xếp vai trò thứ ba. Như vậy, hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.010.000 đồng là mức khởi điểm trong khung hình phạt nên thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Căn cứ công văn số 01/2017 ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao về giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ, HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho tất cả các bị cáo.

Các bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Nguyễn Văn C có bố là Thương binh, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Trên các phương tiện thông tin đại chúng, Đảng và Nhà nước đã tuyên truyền giáo dục hành vi đánh bạc dưới bất cứ hình thức nào nhằm mục đích thắng - thua bằng tiền mà không được Nhà nước cho phép đều bị nghiêm cấm và xử lý trước pháp luật. Đánh bạc là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống tinh thần và trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực nhận biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do hám lời, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét tính chất vai trò, nhân thân của các bị cáo thì tất cả các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, và có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo D có hoàn cảnh khó khăn, thường xuyên ốm đau; bị cáo C có bố là thương binh; vì vậy khi xem xét quyết định hình phạt cần giảm nhẹ cho các bị cáo C, D. Các bị cáo đều là lao động tạo ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, việc các bị cáo đánh bạc là do ham vui, nhất thời phạm tội. Hội đồng xét xử đối chiếu với các quy định của BLHS và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày

15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thấy không cần cách li các bị cáo ra khỏi xã hội, mà sẽ cân nhắc tính chất mức độ hành vi lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS năm 2015 phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo. Như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mà Đảng và Nhà nước đã đề ra, đồng thời cũng thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải về hành vi sai phạm của mình.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do ham vui, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động tự do, thu nhập không ổn định nên xét thấy cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn C, Phạm Thị D, Vũ Đình H, Bùi Thị V.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Đối với tổng số tiền thu giữ là 5.010.000 là tiền các đối tượng đều sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

01 bộ tứ lơ khơ 52 quân là công cụ các đối tượng dùng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO C65 màu đen của Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2 sim màu đen của C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu xanh của H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 của V là phương tiện Đ, C, H, V sử dụng liên lạc rủ rê nhau đánh bạc. Do đó, cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo là những người bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn Đ, Phạm Thị D, Nguyễn Văn C, Vũ Đình H, Bùi Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 58 Điều 65 BLHS, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 09/9/2024).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị D 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 09/9/2024)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 09/9/2024)

Xử phạt bị cáo Vũ Đình H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 09/9/2024)

Xử phạt bị cáo Bùi Thị V 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 09/9/2024)

Giao bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn C, Vũ Đình H, Bùi Thị V cho Ủy ban nhân dân xã Trung Đ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; giao bị cáo Phạm Thị D cho UBND thị trấn Cổ Lễ, huyện Trục Ninh quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 54, 55, 56, 57, 58/LCCT-TA và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 95, 96, 97, 98, 99/LCCT-TA ngày 30/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn C, Phạm Thị D, Vũ Đình H, Bùi Thị V.

4. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS,

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.010.000 đồng (Năm triệu không trăm mười nghìn đồng)

(Chi tiết theo ủy nhiệm chỉ số 01 ngày 03/12/2024 giữa Công an huyện Trục Ninh và Kho bạc nhà nước huyện Trục Ninh).

Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO C65 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2 sim màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12.

(Chi tiết cụ thể ghi trong biên bản giao nhận vật chứng số 17/THA ngày 06/12/2024 giữa Công an huyện Trục Ninh và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị D, Nguyễn Văn C, Vũ Đình H, Bùi Thị V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- CA-VKS huyện Trực Ninh;
- Chi Cục THA dân sự huyện Trực Ninh;
- Lưu HS, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoàng Giang

